

**ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ VĨNH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /NQ-UBBC

Vĩnh Linh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu
Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Linh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

ỦY BAN BẦU CỬ XÃ VĨNH LINH

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND ngày 25/6/2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND
ngày 24/6/2025;*

*Căn cứ Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh
Linh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu
Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Linh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

1. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Linh khóa
II, nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1.1. Số lượng đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu, tổng số cử tri, số cử tri đã
tham gia bỏ phiếu:

- Tổng số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã: **07** đơn vị
- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu là: **21** đại biểu
- Tổng số cử tri theo danh sách niêm yết là: **18.988** người
- Tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu là: **18.988** người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri: **100%**
- Tổng số phiếu thu vào: **18.981** người
 - + Tổng số phiếu bầu hợp lệ: **18.916** phiếu
 - + Tỷ lệ số phiếu hợp lệ so với tổng số phiếu thu vào: **99,66%**
 - + Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: **65** phiếu
 - + Tỷ lệ số phiếu không hợp lệ so với tổng số phiếu thu vào: **0,34%**

1.2. Số đơn vị bầu cử, tổng số cử tri, số cử tri tham gia bỏ phiếu tại địa phương như sau:

T T	Các đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số 1 (gồm thôn 1, 3, Hoà Phú, Hữu Nghị, Thành Công, Thống Nhất)	3.835	3.835	100	3.833	99,95	2	0,05	
2.	Đơn vị bầu cử số 2 (gồm thôn 4, 5, 6, 7, Phú Thị, Phú Thị Đông)	3.410	3.410	100	3.395	99,56	15	0,44	
3.	Đơn vị bầu cử số 3 (gồm thôn 8, 9, Vĩnh Tiến, Chợ Huyện, Lao Động)	3.213	3.213	100	3.207	99,81	6	0,19	
4.	Đơn vị bầu cử số 4 (gồm thôn Chấp Nam, Chấp Bắc, Chấp Lễ)	1.650	1.650	100	1.632	98,97	17	1,03	
5.	Đơn vị bầu cử số 5 (gồm thôn Tân Định, Bình An, Lai Bình)	2.121	2.121	100	2.112	99,76	5	0,24	
6.	Đơn vị bầu cử số 6 (gồm thôn Gia Lâm, Phúc Lâm, Sa Nam, Sa Bắc, Hoà Nam, Trung Lập)	2.450	2.450	100	2.446	99,88	3	0,12	
7.	Đơn vị bầu cử số 7 (gồm thôn Quảng Xá, Tân Lập, Nhà Tài, Xóm Mới, Thượng Hoà)	2.309	2.309	100	2.291	99,26	17	0,74	
Tổng cộng:		18.988	18.988	100	18.916	99,66	65	0,34	

1.3. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đã tham gia bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại gồm: Không.

1.4. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số 1	1. VÕ THỊ HẢI	1.415	36,92 %	
		2. TRẦN NHẬT QUANG	3.303	86,17%	
		3. LÊ THỊ QUYÊN	1.591	41,51%	
		4. LÊ MINH THÁI	3.092	80,67%	
		5. LÊ THỊ HỒNG THỦY	1.678	43,78%	
2.	Đơn vị bầu cử số 2	1. TRẦN THỊ THÙY AN	2.700	79,53%	
		2. TRẦN NHƯ CHINH	1.918	56,49%	
		3. NGUYỄN THỊ HẠNH	1.274	37,53%	
		4. HOÀNG NGỌC HUYỀN	1.596	47,01%	
		5. HỒ THỊ LAN HƯƠNG	2.611	76,91%	
3	Đơn vị bầu cử số 3	1. TRƯƠNG ĐÌNH HUYỀN	1.059	33,02%	
		2. HOÀNG THỊ NGÀ	841	26,22%	
		3. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2.338	72,90%	
		4. NGUYỄN THIÊN TÙNG	3.014	93,98%	
		5. LÊ ĐỨC THÀNH	2.145	66,88%	
4	Đơn vị bầu cử số 4	1. NGUYỄN HỮU HẢI	1.258	77,08%	
		2. NGUYỄN XUÂN NGỌC	249	15,26%	
		3. NGUYỄN THỊ NHÀN	421	25,80%	
		4. NGUYỄN ĐÌNH QUANG	1.488	91,18%	
		5. NGUYỄN THỊ THIẾT	1.477	90,50%	

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
5	Đơn vị bầu cử số 5	1. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	277	13,12%	
		2. NGUYỄN VĂN QUÂN	1.309	61,98 %	
		3. LÊ VĂN TƯ	1.947	92,19 %	
		4. TRẦN MINH THIẾT	1.947	92,19 %	
		5. TRẦN THỊ VÂN	807	38,21 %	
6	Đơn vị bầu cử số 6	1. TRẦN THỊ THU HÀ	2.026	82,83%	
		2. NGUYỄN THỊ HIỀN	785	32,09%	
		3. VÕ VĂN LONG	2.041	83,44%	
		4. NGUYỄN THỊ QUYỀN	1.119	45,75%	
		5. LÊ PHƯỚC TRÍ	1.265	51,72%	
7	Đơn vị bầu cử số 7	1. TRẦN THANH HẢI	2.041	89,09%	
		2. THÁI THỊ HƯƠNG	1.004	43,82%	
		3. NGUYỄN HỮU NHƯ	1.800	78,57%	
		4. TRẦN THỊ THÚY	581	25,36%	
		5. TRẦN HÙNG TRÁNG	1.396	60,93%	

1.5. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm: Không.

1.6. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết: Không.

1.7. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết: Không.

2. Công bố danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Linh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT HĐND, UBND tỉnh (*báo cáo*);
- UBBC tỉnh (*báo cáo*);
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

Trần Nhật Quang

ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ VĨNH LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH LINH KHÓA II
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1	Trần Thị Thùy An	2	14/10/1984	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn 6, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế NN và PTNT	Thạc sỹ Kinh tế nông nghiệp	Cao cấp	Tiếng Anh B1	UVTV Đảng ủy, PCT HĐND xã	HĐND xã Vĩnh Linh	26/07/2013	x	
2	Trần Như Chinh	2	25/05/1986	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, Quảng Trị	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Quản lý Văn hoá		Trung cấp	Tiếng anh B	Chuyên viên UBMTTQVN xã	UBMT TQVN xã Vĩnh Linh	29/03/2018		
3	Trần Thị Thu Hà	6	29/6/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn 3, Xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Luật	Thạc sỹ Luật	Cao cấp	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Vĩnh Linh	25/3/2001	x	
4	Nguyễn Hữu Hải	4	12/09/1985	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh		Sơ cấp	Tiếng Anh B	Bí thư Chi bộ Cháp Bắc - PGĐ HTX DV NN Cháp Lễ	Thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Linh	09/05/2013	x	
5	Trần Thanh Hải	7	02/7/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	Thôn Hòa Phú, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Luật		Cao cấp	Tiếng Anh A2	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Vĩnh Linh	27/7/2007	x	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
6	Hồ Thị Lan Hương	2	17/11/1980	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phườn g Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Thôn Thành Công, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kế toán	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh B1	UVTV Đảng ủy, PCT UBND xã	UBND xã Vĩnh Linh	21/6/2005	x	
7	Võ Văn Long	6	11/04/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn Phú Thị Đông, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh B1	ĐUV, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	UBND xã Vĩnh Linh	28/1/2004	x	
8	Nguyễn Hữu Như	7	01/06/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn Tân Hòa, xã Vĩnh Hoàng	12/12	Đại học Luật		Trung cấp	Tiếng Anh B	ĐUV, Phó Trưởng Ban VHXH HĐND xã	HĐND xã Vĩnh Linh	15/9/2004	x	
9	Nguyễn Thị Phương	3	16/6/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	Thôn 1, tỉnh Quảng Trị	12/12	Đại học Sư phạm tiểu học		Trung cấp	Tiếng Anh A2	BT Chi bộ - Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Kim Đồng	15/01/2001	x	
10	Nguyễn Văn Quân	5	12/02/1990	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Giáo dục Chính trị		Trung cấp	Tiếng Anh B	Trưởng thôn	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh	25/12/2017	x	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
11	Nguyễn Đình Quang	4	24/04/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, Quảng Trị	Thôn 6, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học CSND		Trung cấp	Tiếng Anh B	UVTV Đảng ủy, Trưởng Công an xã	CA xã Vĩnh Linh	25/07/2000		
12	Trần Nhật Quang	1	04/8/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Tổ 3, KP Tân Vĩnh, Phường Nam Đông Hà	12/12	Đại học Tổ chức; Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh B1, Tiếng Thái Lan - Lào	TUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	Đảng ủy xã Vĩnh Linh	18/12/2002	x	
13	Lê Minh Thái	1	12/4/1989	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	Thôn 1, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế		Cao cấp	Tiếng Anh B1; Tiếng Thái	UVTV Đảng ủy, Chánh Văn phòng Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Vĩnh Linh	24/9/2015	x	
14	Lê Đức Thành	3	04/09/1963	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn 8, xã Vĩnh Linh	8/10	Sơ cấp kế toán				Trưởng thôn	Thôn 8, xã Vĩnh Linh	18/06/1985	x	
15	Nguyễn Thị Thiết	4	01/08/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Tân Lập, Xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế Nông nghiệp	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh B1	UVTV Đảng ủy, Trưởng Ban Xây dựng Đảng	Đảng ủy xã Vĩnh Linh	03/01/2012	x	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
16	Trần Minh Thiết	5	07/03/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Chắp Lễ, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế		Cao cấp	Tiếng Anh B	UVTV Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQV N xã	UBMT TQVN xã Vĩnh Linh	16/04/2002	x	
17	Trần Hùng Tráng	7	03/12/1965	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Thuận Hòa, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Quản lý Kinh tế nông nghiệp		Trung cấp		Trưởng thôn	Thôn Thuận Hòa, xã Vĩnh Linh	26/03/1986	x	
18	Lê Phước Trí	6	24/10/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Sa Nam, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Luật		Trung cấp	Anh B	Giám đốc HTX Sa Trung	Thôn Sa Bắc, xã Vĩnh Linh	27/05/1996		
19	Lê Văn Tư	5	07/02/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Thôn Tân Định, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Kinh tế nông nghiệp		Trung cấp	Tiếng Anh B	ĐUV, Phó Trưởng Ban KTNS HĐND xã	HĐND xã Vĩnh Linh	28/5/2004	x	
20	Nguyễn Thiên Tùng	3	19/3/1978	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	Thôn Hoà Phú, xã Vĩnh Linh	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh; Kỹ sư xây dựng	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh B1	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	UBND xã Vĩnh Linh	19/3/2008	x	

Danh sách gồm có 20 người theo thứ tự ABC./.